TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị O, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

* Bị đơn: Phan Ngọc T, sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị O và anh Phan Ngọc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Triệu Thị O và anh Phan Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Triệu Thị O và anh Phan Ngọc T thống nhất giao con chung tên là Phan Ngọc K, sinh ngày 31/01/2017 cho chị O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền,

nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, Chị Triệu Thị O và anh Phan Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

2.5. Về án phí: Chị Triệu Thị O và anh Phan Ngọc T mỗi người phải chịu 75.000 (*Bảy mươi năm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 06015 ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị O được hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Văn Mẫn